

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 31-8-2020

V/v Tranh chấp thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Việt là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2020/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc “ Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 67/2020/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 21/2020/QĐ-PT ngày 03 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thái H, sinh năm: 1987; Có mặt.

Nơi ĐKNKTT: Thôn M, xã N, thị xã P, tỉnh Bình Định.

Hiện cư trú tại: Q, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Chị Trương Thị L, sinh năm: 1987; Có mặt.

Cư trú tại: Thôn M, xã N, thị xã P, tỉnh Bình Định.

- Người kháng cáo: Chị Trương Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Anh Nguyễn Thái H trình bày:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 14/2016/QĐST-HNGĐ ngày 08/11/2016 của Tòa án nhân dân thị xã A: Anh và chị L thuận tình ly hôn; Chị L được nuôi con chung tên Nguyễn Thái Khánh T, sinh ngày 14/7/2016. Thời điểm ly hôn cháu T chưa được 36 tháng tuổi nên anh thống nhất giao cháu T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Nay anh yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu T vì: Anh và gia đình anh bị chị L và gia đình chị L cản trở không cho đến thăm nom cháu T, cụ thể tết năm 2017, anh và em gái có đến thăm cháu T nhưng chị L không cho vào nhà và còn chửi mắng rất thậm tệ bằng lời lẽ xúc phạm, thiếu văn hóa. Nên tháng 10 năm 2019, anh nộp đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nhưng suy nghĩ lại anh đã rút đơn khởi kiện và Tòa án nhân dân thị xã A đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Sau đó, gia đình anh đến thăm cháu T 02 lần tại Trường mẫu giáo xã N thì ngay sau đó chị L chuyển cháu T vào học ở Trường mẫu giáo xã M. Gia đình anh đến thăm cháu T tại Trường mẫu giáo xã M thì chị L lại cho cháu T nghỉ học. Từ tháng 11/2019 đến nay, anh không biết chị L có cho cháu T đi học ở đâu hay không. Và hiện chị L đã xác lập quan hệ hôn nhân với người khác và vừa sinh con mới hơn 03 tháng tuổi. Để thực hiện quyền thăm nom con và để đảm bảo cho việc nuôi dưỡng chăm sóc cháu T được tốt nhất, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu T và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản ghi lời khai bị đơn Chị Trương Thị L trình bày:

Chị thống nhất cháu Nguyễn Thái Khánh T, sinh ngày 14/7/2016 là con chung của chị và anh H. Theo Quyết định số 14/2016/QĐST-HNGĐ ngày 08/11/2016 của Tòa án nhân dân thị xã A chị được trực tiếp nuôi cháu T. Từ khi ly hôn đến nay chị luôn thương yêu, chăm sóc, nuôi dạy cháu T rất tốt, đảm bảo các điều kiện vật chất và tinh thần cho cháu T phát triển toàn diện. Chị có việc làm ổn định tại Công ty du lịch B với mức lương hàng tháng là 11.000.000đ. Chị có sổ tiết kiệm số tiền 100.000.000đ và có nhà, đất đứng tên của chị nên đảm bảo kinh tế cho việc nuôi dưỡng cháu T. Hơn nữa, từ khi ly hôn đến nay anh H không thể hiện được vai trò một người cha đối với con, không thăm nom con, không quan tâm đến đời sống của con, không đóng góp gì về tài chính cho con. Và anh A - chồng sau của chị cũng đối xử với cháu T như con ruột của mình. Do đó, chị không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi của anh H.

Bản án dân sự sơ thẩm số 67/2020/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Thái H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Buộc Chị Trương Thị L giao cho Anh Nguyễn Thái

H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thái Khánh T, sinh ngày 14/7/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị L vì anh H không yêu cầu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí hôn gia đình sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, bị đơn Chị Trương Thị L kháng cáo không chấp nhận yêu cầu của Anh Nguyễn Thái H về việc thay đổi trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị: Sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của Chị Trương Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của Chị Trương Thị L không chấp nhận yêu cầu của Anh Nguyễn Thái H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con là cháu Nguyễn Thái Khánh T, sinh ngày 14/7/2016 sau khi ly hôn. Xét thấy:

[1.1] Anh H cho rằng chị L và gia đình cản trở không cho anh và gia đình thăm nom cháu T. Tuy nhiên, ngày 21/4/2020 bà Ngô Thị Tuyết V – Cán bộ phụ nữ thôn M, xã N (BL 59) và ông Phạm Ngọc A - Trưởng thôn M, xã N (BL 60) đều xác nhận: Địa phương không ghi nhận thông tin về việc anh H và gia đình anh bị cản trở việc thăm con. Riêng bà Nguyễn Thị K – Cán bộ Tư pháp – Hộ tịch Ủy ban nhân dân xã N (BL 58) xác nhận: Vào khoảng giữa năm 2018, bà Nguyễn Thị Thu T – mẹ của Anh Nguyễn Thái H có đơn báo cáo về việc gia đình chị L ngăn cản anh H gặp con. Địa phương không hay biết gì và anh H cũng không báo việc chị L không cho vào nhà và có lời lẽ xúc phạm anh H. Hơn nữa, tại phiên tòa phúc thẩm anh H xác nhận từ khi ly hôn đến nay anh chỉ bốn lần đến thăm con. Do đó, không đủ cơ sở xác định chị L và gia đình cản trở không cho anh H và gia đình thăm nom cháu T.

[1.2] Anh H cho rằng chị L đã có chồng và có con riêng nên không đảm bảo việc chăm sóc con. Tuy nhiên, cũng theo bà V và ông A xác nhận từ sau khi ly hôn đến nay chị L chăm sóc con tốt. Anh A - chồng của chị L cũng đối xử tốt với cháu T như con ruột của mình. Do đó, không đủ cơ sở xác định chị L không đảm bảo việc trông nom, chăm sóc cháu T.

[1.3] Anh H cho rằng chị L không có công việc ổn định, không đảm bảo điều kiện kinh tế nuôi con. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xác định chị L đảm bảo đủ điều kiện nuôi con về chỗ ở, việc làm, thu nhập căn cứ vào thu nhập và điều kiện kinh tế của chị L. Trong khi đó, anh H tính đến hiện tại chưa có chỗ ở ổn định, đang là phóng viên tại tỉnh Bình Dương. Hơn nữa, từ khi ly hôn đến nay chị L vẫn đảm bảo điều kiện nuôi

con dù anh H không cấp dưỡng nuôi. Do đó, không đủ cơ sở xác định chị L không đủ điều kiện kinh tế nuôi dưỡng cháu T.

[1.4] Từ những phân tích trên, xét thấy anh H không chứng minh được chị L không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh H là không phù hợp quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, HĐXX chấp nhận kháng cáo của Chị Trương Thị L.

[2] Về án phí: Do kháng cáo của chị L được chấp nhận nên theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV thì chị L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[3] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của chị L là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử: Sửa bản án sơ thẩm.

1. Chị Trương Thị L được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thái Khánh T, sinh ngày 14/7/2016.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

2. Về án phí:

Hoàn trả lại cho Chị Trương Thị L 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004984 ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND TX. A;
- CCTHA dân sự TX. A;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa HNGĐ & NCTN.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Hồng Thu